

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư là: Tổng công ty Điện lực miền Bắc</p> <p>Địa chỉ của Chủ đầu tư: Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>Đại diện Chủ đầu tư (bên mời thầu): Công ty điện lực Nghệ An – Chi nhánh Tổng công ty điện lực miền Bắc</p> <p>Địa chỉ: Số 2 đường Duy Tân phường Trường Vinh tỉnh Nghệ An Điện Thoại 02382 618688 số fax: 02388 6916695</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm dự án: Số 2 đường Duy Tân, phường Trường Vinh tỉnh Nghệ An</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các bảng phụ lục khác);2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (Nếu có);3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;4. E-ĐKCT của hợp đồng;5. E-ĐKC của hợp đồng;6. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có);7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);8. Các cam kết bảo hành, bảo trì, cam kết tuân thủ E-HSMT;9. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Nơi nhận: Ban quản lý dự án - Công ty Điện lực Nghệ An; Số 2, đường Duy Tân - Phường Trường Vinh - Tỉnh Nghệ An Người nhận: Tạ văn Hoài - Trưởng Ban Số tầng/số phòng: Tầng 5 Số điện thoại: 02382.618.688 ; 02382 601.666 Email: hoaip8@gmail.com</p>
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% Giá hợp đồng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí). - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện</p>

hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí) từ Nhà thầu.

Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 3 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước hoặc cùng thời điểm hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải nộp một Bảo đảm thực hiện HD cho Chủ đầu tư (01 bản gốc và 05 bản sao y của Ngân hàng phát hành).

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng là bảo lãnh cam kết Thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang và không phải chứng minh hoặc nêu ra căn cứ hoặc lý do yêu cầu được thanh toán cho Chủ đầu tư. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được ghi bằng đồng tiền của hợp đồng và phải do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp có uy tín tại Việt Nam hoặc một Ngân hàng nước ngoài (được Chủ đầu tư chấp nhận) phát hành, theo mẫu đã quy định trong E-HSMT, phát hành 01 bản gốc duy nhất. Trường hợp bảo đảm do một ngân hàng nước ngoài phát hành thì phải phát hành thông qua chi nhánh tại Việt Nam (nếu có) hoặc được một ngân hàng của Việt Nam xác nhận có quan hệ đại lý với ngân hàng phát hành trên.

- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình;
- + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;
- + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.

Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.

Trường hợp hàng hóa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải

	gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và phải chịu mọi chi phí cho việc khắc phục.
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ tự động hết hạn sau 28 ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn tất việc giao hàng và các dịch vụ quy định trong Hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí) từ Nhà thầu.</p>
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>Không áp dụng</i>
E-ĐKC 7.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày có tranh chấp phát sinh.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: Trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày các bên nhận được kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp, nếu một bên không đồng ý kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp thì có quyền phản đối và các tranh chấp này sẽ được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quá thời hạn nêu trên không bên nào phản đối kết luận hòa giải thì coi như các bên đã thống nhất với kết luận hòa giải. Khi đó các bên phải thực hiện theo kết luận hòa giải.</p> <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải thì sẽ được giải quyết thông qua Toà án Kinh tế Việt Nam.</p> <p>Quyết định của Toà án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả 2 bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.</p> <p>Thời hiệu khởi kiện theo thủ tục trọng tài hoặc thời hiệu khởi kiện lên Tòa án giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật</p>
E-ĐKC 9	<p><i>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển hàng hóa:</i></p> <p>Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư ngày vận chuyển hàng hóa của mỗi chuyến không muộn hơn 15 ngày và gửi 01 bộ tài liệu sau đây cho Chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng kê đóng gói hàng hóa: 1 bản gốc và 05 bản sao y công chứng; - Vận đơn: 06 bản sao y của nhà nhập khẩu (đối với hàng hóa được cung cấp từ nước ngoài); - Chứng nhận Chất lượng, số lượng do Nhà sản xuất ban hành:

	<p>06 bản sao y công chứng; 01 gốc và 05 bản sao y của nhà cung cấp (đối với hàng hóa trong nước);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất cấp (C/O): 06 bản sao y công chứng (đối với hàng được cung cấp từ nước ngoài); - Báo cáo thử nghiệm xuất xưởng được ban hành bởi Nhà sản xuất: 01 bản gốc và 05 bản sao y công chứng; - Chứng nhận bảo hành của Nhà sản xuất hoặc Nhà cung cấp: 01 bản gốc và 05 bản sao y công chứng; <p>Chủ đầu tư phải nhận được tất cả các tài liệu trên kèm 01 file scan hồ sơ gốc ít nhất là 01 tuần trước khi Nhà thầu vận chuyển hàng hóa. Nếu Chủ đầu tư không nhận được hoặc tài liệu không phù hợp, Nhà thầu sẽ phải chịu các chi phí phát sinh.</p>
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: Theo quy định hiện hành của nhà nước.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.1	<p>Việc tạm ứng cho Nhà thầu theo hợp đồng sẽ được thực hiện theo các điều khoản và phương pháp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ). - Hình thức: chuyên khoản - Về tạm ứng HĐ: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị: Mức tạm ứng HĐ 10% giá trị hợp đồng trước thuế. Sẽ được thanh toán trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được các chứng từ sau: + Chứng từ tạm ứng: <ul style="list-style-type: none"> - Thư yêu cầu tạm ứng: 06 bản gốc; - Bảo đảm thực hiện hợp đồng: 01 bản gốc và 05 bản sao y của ngân hàng phát hành; - Bảo lãnh tạm ứng có giá trị tương ứng số tiền tạm ứng: 01 bản gốc và 05 bản sao y của Ngân hàng phát hành. Bảo lãnh tạm ứng phải có hiệu lực đến khi bên giao thầu thu hồi hết số tiền tạm

	<p>ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.</p> <p>Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh cam kết thanh Thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang và không phải chứng minh hoặc nêu ra căn cứ hoặc lý do yêu cầu được thanh toán cho Chủ đầu tư và do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp và có uy tín tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.</p> <p>+ Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi hết ngay lần thanh toán đầu tiên.</p> <p>+ Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định. Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Chủ đầu tư lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Nhà thầu có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Nhà thầu có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p>
<p>E-ĐKC 14.2</p>	<p>Việc thanh toán cho Nhà thầu theo hợp đồng sẽ được thực hiện theo các điều khoản và phương pháp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND). - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. - Thanh toán khi hoàn thành: Toàn bộ giá trị của hàng hóa và dịch vụ của hợp đồng sẽ được thanh toán sau khi có thông báo kết quả thử nghiệm đạt yêu cầu tương ứng của NPCETC và hàng hóa được nghiệm thu, bàn giao, hai bên ký quyết toán A-B và nhà thầu xuất trình đủ các tài liệu dưới đây: <p>+ Thư yêu cầu thanh toán: 06 bản gốc (04 bản thanh toán tiền hàng và 02 bản thanh toán tiền thuế).</p>

	<ul style="list-style-type: none"> + Hóa đơn VAT hợp lệ: 01 bản chuyển đổi và 06 bản sao. + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo PL3a Nghị định 99/2021 Ngày 11/11/2021: 06 bản gốc + Chứng chỉ chất lượng, số lượng của Nhà sản xuất (C/Q): 06 bản sao công chứng (đối với hàng hóa nhập khẩu); 01 gốc và 06 bản sao y của nhà thầu (đối với hàng hóa trong nước). + Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất cấp (C/O): 06 bản sao y công chứng (đối với hàng được cung cấp từ nước ngoài). + Vận đơn (đối với hàng được cung cấp từ nước ngoài): 02 bản sao y của nhà nhập khẩu. + Biên bản mở kiểm nghiệm thu và Biên bản giao nhận vật tư thiết bị có ký xác nhận của bên A và bên B: 01 bản gốc + Chứng nhận bảo hiểm hàng hóa trong quá trình vận chuyển VTTB: 01 gốc và 02 bản sao; + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành có đại diện Bên A và đại diện bên B (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng) hạng mục lắp đặt VTTB: 06 bản gốc; + Chứng chỉ chấp nhận hàng hóa do Chủ đầu tư phát hành: 06 bản gốc. <p style="margin-left: 40px;">+ Bảo lãnh bảo hành với giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng: 01 bản gốc và 06 bản sao y của ngân hàng phát hành.</p>
E-ĐKC 15.2	<p>Quyền: ___ [<i>trường hợp gói thầu hàng hóa cần có quy định về quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà thầu về quyền tác giả và các quyền khác thì chủ đầu tư quy định rõ tại Mục này</i>]</p>
E-ĐKC 18.2	<p>Đóng gói, ghi chú cùng tài liệu kèm theo bên trong và bên ngoài kiện hàng như sau:</p> <div style="text-align: center;"> <p>The diagram shows a triangle representing a packaging label. The left side is labeled '20 cm' and the bottom side is labeled '25 cm'. Inside the triangle, there are three horizontal lines. The top line is labeled 'BQLDA...', the middle line is labeled 'Dự án:', and the bottom line is labeled 'Hợp đồng số:/HĐ-BDA...-'. Arrows indicate the dimensions and the orientation of the label.</p> </div> <p>a) Hàng hoá phải được đóng gói bằng các phương pháp bảo vệ</p>

	<p>và chống ăn mòn để đảm bảo không bị hư hỏng hay ăn mòn dưới điều kiện khí hậu nhiệt đới phù hợp với hướng dẫn bảo quản của bên bán cũng như đảm bảo cho hàng hoá không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ và lưu kho dài ngày.</p> <p>(b) Tất cả các kiện hàng có trọng lượng từ 03 tấn chở lên hoặc kích cỡ từ 1m³ trở lên cần phải được đánh dấu trọng tâm của kiện hàng đó bằng ký hiệu “0” hoặc hai chữ “TT”.</p> <p>(c) Người bán sẽ gắn nhãn hàng hoá ghi bằng sơn không phai trên bề mặt của mỗi kiện/thùng hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Người nhận: Ban Quản lý dự án – PCNA ▪ Tên dự án: ▪ Số Hợp đồng: ▪ Nhà sản xuất: ▪ Kiện số...lô số... ▪ Mô tả (hàng hóa bên trong) <p>Trọng lượng</p>
E-ĐKC 19	<p>Nội dung bảo hiểm:</p> <p>Bên B chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hoá và bảo hiểm vận chuyển đến địa điểm giao hàng theo quy định hiện hành của Nhà nước.</p>
E-ĐKC 20.1	<p>* Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giao hàng: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. - Nhà thầu phải vận chuyển hàng hoá đến địa điểm thực hiện dự án. Mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá đến địa điểm đó, bao gồm cả chi phí bảo hiểm và bốc dỡ hàng hóa và lưu kho sẽ do Nhà thầu chịu. Việc giao hàng chỉ coi là hoàn tất khi tất cả hàng hóa đã được Chủ đầu tư nhận và đặt dưới sự kiểm soát của Chủ đầu tư tại địa điểm thực hiện dự án trong tình trạng nguyên vẹn, không hư hỏng, mất mát. - Địa điểm: Số 2 đường Duy Tân – phường Trường Vinh - Nghệ An
E-ĐKC 20.2	<p>Các dịch vụ bao gồm: _____ [mô tả cụ thể các dịch vụ].</p>
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa tại xưởng trước khi giao hàng như quy định trong Tiêu chuẩn kỹ thuật nếu Chủ đầu tư yêu cầu. - Trong quá trình nghiệm thu, nếu kết quả thử nghiệm hàng hóa được cung cấp không đáp ứng yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chủ đầu tư có thể từ chối toàn bộ các hạng mục hàng hóa và Nhà thầu phải thay thế miễn phí các hàng hóa bị từ chối hoặc thực hiện miễn phí

	<p>các thay thế cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn. Trong trường hợp sai khác hoặc không phù hợp, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp, thay thế các hàng hóa lỗi trong vòng 08 tuần sau khi nhận được thông báo từ Chủ đầu tư trên cơ sở địa điểm giao hàng, bao gồm thuế nhập khẩu, phí bốc dỡ chậm, phí kiểm tra và thử nghiệm và các chi phí liên quan cho việc thay thế, đổi hàng, chi phí do Nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ trả lại các hàng hóa không phù hợp theo yêu cầu của nhà cung cấp và chi phí do Nhà thầu chịu trên cơ sở giá giao tại chân công trình. Chi phí cho việc nghiệm thu, chứng kiến, thử nghiệm sẽ do nhà thầu chịu.</p> <p>- Nội dung thử nghiệm như mục V. Kiểm tra và thử nghiệm Chương V. Yêu cầu kỹ thuật, HSMT</p>
<p>E-ĐKC 21.2</p>	<p>Việc kiểm tra, test hàng hóa được thực hiện tại: Công ty Điện lực Nghệ An - Số 2 đường Duy Tân – phường Trường Vinh - Nghệ An</p>
<p>E-ĐKC 22</p>	<p>Đòi bồi thường, nếu có, sẽ được thực hiện thông qua telex, fax gửi tới Nhà thầu và khẳng định bằng thư điện tử kèm theo các tài liệu hỗ trợ không muộn hơn 30 ngày sau khi dỡ hàng hóa tại công trình.</p> <p>Khi việc đòi bồi thường được chứng minh là trách nhiệm thuộc về Nhà thầu, Nhà thầu sẽ phải thông báo cho Chủ đầu tư kết quả trong vòng 15 ngày sau khi nhận thông báo đòi bồi thường chính thức của Chủ đầu tư.</p> <p>Trong trường hợp có sai khác hoặc không phù hợp, Nhà thầu chịu trách nhiệm thay thế các hàng hóa lỗi trong vòng 02 tháng sau khi nhận thông báo đòi bồi thường của Chủ đầu tư trên cơ sở tại chân công trình hoặc tại kho của Chủ đầu tư. Tất cả các chi phí (bao gồm các loại thuế và phí khác cho đến khi hàng hóa được giao đến chân công trình hoặc tại kho của Chủ đầu tư) sẽ do Nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ trả lại các hàng hóa không phù hợp theo yêu cầu của Nhà thầu, chi phí do Nhà thầu chịu.</p> <p>* Phạt do vi phạm hợp đồng:</p> <p>- Tỷ lệ phạt do vi phạm hợp đồng là 0,5% giá trị phần công việc chậm cho mỗi tuần. Khi tỷ lệ phạt đạt 2% giá trị phần công việc chậm, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng và nhà thầu sẽ không được hoàn trả Bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p> <p>- Giá trị tiền phạt sẽ bị người mua khấu trừ khi thanh toán hợp đồng cho bên bán.</p> <p>* Bồi thường thiệt hại:</p> <p>- Trường hợp do lỗi của nhà thầu gây ra thiệt hại cho Chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường theo quy định hiện hành.</p> <p>- Trường hợp Nhà thầu không thực hiện các dịch vụ liên quan thì Chủ đầu tư có quyền thuê đơn vị thứ 3 thực hiện các công việc còn lại. Mọi chi phí thực tế phát sinh khi thuê đơn vị thứ 3 Nhà thầu phải chịu</p>

	và chi phí này được khấu trừ trên giá trị hàng hóa trước thuế và giá trị dịch vụ có liên quan còn lại.
E-ĐKC 23.3	<p>Yêu cầu bảo hành:</p> <p>Thời hạn bảo hành là: 3 năm hoặc 100.000 km kể từ ngày giao hàng cuối cùng, tùy theo điều kiện nào đến trước</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Việc sửa chữa bảo hành sẽ được thực hiện tại địa điểm lắp đặt VTTB. Đối với các chi tiết VTTB hoặc VTTB phải sửa chữa trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành phải kéo dài. Thời gian bảo hành kéo dài bằng thời gian bảo hành nêu trên tính từ thời điểm sửa chữa xong đưa thiết bị vào vận hành.</p>
E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Thời gian sửa chữa các sai sót trong giai đoạn bảo hành không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua. Khi có yêu cầu bảo hành VTTB và phụ kiện, sau 02 ngày kể từ khi nhận được thông báo (qua điện thoại, E-mail hoặc fax) đề nghị Nhà thầu phải có phương án và bắt đầu tiến hành xử lý sự cố. Trường hợp Nhà thầu xử lý chậm hơn thời hạn nói trên, Chủ đầu tư có quyền tự sửa chữa hoặc thuê một đơn vị sửa chữa các sai sót này trên cơ sở giá giao tại chân công trình. Mọi chi phí phát sinh sẽ do Nhà thầu chịu đồng thời không thay đổi các nghĩa vụ hoặc quyền lợi của hai bên đã được quy định trong hợp đồng. Thời gian bảo hành đối với các thiết bị được sửa chữa được tính từ ngày Chủ đầu tư chấp nhận các thiết bị được sửa chữa.</p>
E-ĐKC 27.7 (d)	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>

